

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 01 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn, con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Truyện.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hoàng M, sinh năm 2000; Địa chỉ: Nhà số 117, ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đăng K, sinh năm 1999; Địa chỉ: Cụm dân cư, ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Hoàng M và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Hoàng M trình bày: Vào năm 2018 bà với ông K kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra không tìm được tiếng nói chung, phải chịu đựng lẫn nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng không đạt kết quả. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn cuộc sống trở nên ngột ngạt, xa cách nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và ngày càng trầm trọng hơn. Sự việc xảy ra bà M, ông K đã tự giải quyết với nhau nhiều lần nhưng không kết quả. Hiện tại hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà M, ông K chung sống có người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2018, giới tính nữ, hiện nay người con chung đang sống với bà M. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 750.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng M Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 58/TB-TLVA ngày 10/10/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 30/TB-TA ngày 10/10/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 32/TB-TA ngày 04/11/2022 đã tổng đạt hợp lệ cho ông K theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông K không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Trần Thị Hoàng M, sinh năm sinh năm 2000; Địa chỉ: Nhà số 117, ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Đăng K, sinh năm sinh năm 1999; Địa chỉ: Cụm dân cư, ấp Cái Đồi Đông, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông K theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông K không có mặt và bà Trần Thị Hoàng M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bà M và ông K là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Thị Hoàng M với ông Trần Đăng K **có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.**

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng M xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Trần Đăng K, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông K. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà M với ông K đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hoàng M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà M, ông K chung sống có 1 người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2018, giới tính nữ, hiện nay chung đang sống với bà M. Sau khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà M không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của cháu M; Mặt khác, từ khi bà M với ông K sống ly thân đến nay, bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M phát triển bình thường như bao trẻ khác. Để ổn định tâm lý cũng như nguyện vọng của cháu M nên chấp nhận yêu cầu của bà M tiếp tục giao người con chung tên Trần Hoàng Tổ M cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, hàng tháng mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xử buộc ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, hàng tháng mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà M xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà M cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn ông Trần Đăng K từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định bà Trần Thị Hoàng M và ông Trần Đăng K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Từ Điều 84 đến Điều 87 và Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng M đối với ông Trần Đăng K.

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Hoàng M ly hôn với ông Trần Đăng K.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2018, giới tính nữ cho bà Trần Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xử buộc ông Trần Đăng K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Trần Hoàng Tổ M, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2018 hàng tháng mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023 (dương lịch) đến khi con đủ 18 tuổi.

Đền hạn cấp dưỡng mà ông Trần Đăng K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì bà Trần Thị Hoàng M được quyền làm đơn đến cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An yêu cầu đưa quyết định ra thi hành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000772 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Trần Thị Hoàng M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Trần Đăng K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Trần Thị Hoàng M và ông Trần Đăng K biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Bình Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

